

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:192/2017/HSST.
Ngày 23/8/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản, ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Trang, thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh, kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 192/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Hoàng H, sinh ngày 21 tháng 11 năm 1987 tại huyện B, tỉnh Đ; nơi cư trú: Tiểu khu V, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Phạm Vinh Q và bà Hoàng Thị P; bị cáo có vợ là Phạm Thị X và có một con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21 tháng 5 năm 2017 đến nay; có mặt.

- Người bị hại:

1. Chị Phạm Thị Minh T, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tiểu khu 26/7, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Chị Phạm Thị Ngọc D, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tiểu khu 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Duy H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tiểu khu 66, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Anh Đào Văn T, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tiểu khu V, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

3. Ông Phạm Vinh Q, sinh năm 1952; nơi cư trú: Tiểu khu V, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Phạm Hoàng H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 30 tháng 4 năm 2017, Phạm Hoàng H đi bộ đến khu vực tiểu khu 40, thị trấn N, huyện M, quan sát thấy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA-DREAM biển kiểm soát xxx dựng tại sân Bưu điện thị trấn N không có người trông coi, tại ổ khóa điện vẫn cắm chìa khóa (Quá trình điều tra xác định là xe của chị Phạm Thị Minh T, sinh năm 1969; trú tại tiểu khu 26/7, thị trấn N, huyện M, Sơn La). H nảy sinh ý định trộm xe bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. H đẩy xe ra cổng, mở khóa điện điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khoảng 18 giờ cùng ngày, H điều khiển xe đến nhà anh Bùi Duy H (sinh năm 1976; trú tại tiểu khu 66, thị trấn N, huyện M, Sơn La). Qua trao đổi, H đồng ý bán chiếc xe cho anh H với giá 18.000.000đ, anh H thanh toán trước 6.500.000đ và hẹn trả nốt số tiền còn lại khi H bàn giao giấy tờ xe. Đối với số tiền 6.500.000đ, H khai đã trả tiền một người xe ôm không quen biết 100.000đ để đi mua ma túy, đã mua ma túy của một người dân tộc Mông không quen biết 200.000đ để sử dụng cho bản thân. Số tiền còn lại 6.200.000đ H đã chi tiêu cá nhân hết, không thu giữ được. Do H không biết họ tên địa chỉ người lái xe ôm và người bán ma túy nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

Ngày 22/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã thu giữ của anh Bùi Duy H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA-DREAM màu sơn nâu BKS: xxx và 01 giấy bán xe.

Ngày 23/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã quyết định trưng cầu định giá tài sản. Kết luận định giá số 21/TĐG-TCKH ngày 23/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA-DREAM, màu sơn nâu, BKS xxx, số khung, số máy, xe cũ, đã qua sử dụng, giá trị: 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng chẵn).

Ngày 23/5/2017, sau khi được Công an huyện Mộc Châu thông báo, chị Phạm Thị Minh T có đơn đề nghị điều tra xử lý và xin lại tài sản. Ngày 06/6/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả chiếc xe máy trên cho chị Tân quản lý, sử dụng. Chị Tân không yêu cầu bồi thường dân sự gì khác.

Ngày 30/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã xác định hiện trường tại sân Bưu điện thị trấn N, không thu giữ gì.

Đối với anh Bùi Duy H, quá trình điều tra xác định anh H không biết xe do H trộm cắp mà có. Số tiền 6.500.000đ anh H mua xe máy của H, ông Phạm Vinh Q (bố đẻ của H) đã thỏa thuận bồi thường cho anh H. Anh H không yêu cầu bồi thường gì khác. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, ông Quang không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bồi thường thay.

Vụ thứ hai:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 21/5/2017, Phạm Hoàng H mượn xe máy HONDA - AIRBLADE biển kiểm soát yyy của anh Đào Văn T (sinh năm 1987; trú tại: Tiểu khu V, thị trấn N, huyện M, Sơn La) để đến tiểu khu 11, thị trấn M giải quyết việc. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 21/5/2017, H điều khiển xe máy đến khu vực cổng Chợ trung tâm huyện M (tại tiểu khu 6, thị trấn M, huyện M), quan sát thấy anh Triệu Văn T điều khiển xe máy biển kiểm soát zzz phía sau chở chị Phạm Thị Ngọc D (anh chị đều sinh năm 1972; trú tại tiểu khu 3, thị trấn M, huyện M, Sơn La) đi theo hướng quốc lộ 6 đến Nhà văn hóa tiểu khu 2 thị trấn M. Tay trái chị D cầm một ví màu nâu, H nghĩ trong ví có tài sản nên nảy sinh ý định cướp giật. H điều khiển xe đi sau xe anh T, đến khu vực đường trước cửa Nhà văn hóa huyện Mộc Châu, H điều khiển xe máy áp sát bên phải xe máy của anh T, dùng tay giật ví của chị D rồi tăng ga bỏ chạy. Chị D kêu cướp để mọi người biết và truy bắt H. H điều khiển xe chạy được khoảng 50 mét đến khu vực trước cửa Nhà văn hóa tiểu khu 2 thị trấn M thì bị anh Tô Ngọc L (sinh năm 1962; trú tại: Tiểu khu 1, thị trấn M) dùng cây mía lao về phía xe H làm H và xe ngã ra đường. H bỏ lại xe máy, chạy về phía ngõ nhỏ khu vực sân vận động huyện Mộc Châu thì bị nhân dân truy đuổi, bắt giữ, thu giữ 01 ví giả da màu nâu bên trong đựng 870.000đ, 01 chứng minh nhân dân và 01 đăng ký xe máy zzz đều mang tên Phạm Thị Ngọc D; dẫn giải H cùng toàn bộ vật chứng đến Công an huyện Mộc Châu bàn giao để xử lý theo quy định. Căn cứ vào hành vi vi phạm của H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hoàng H và vật chứng để điều tra, xử lý.

Ngày 22/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra vụ án là đoạn đường trước cửa Nhà văn hóa huyện Mộc Châu tại tiểu khu 2, thị trấn M, huyện M. Quá trình xác định hiện trường không thu giữ gì.

Ngày 06/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả: 870.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân và 01 đăng ký xe máy mang tên Phạm Thị Ngọc D cho chị D quản lý, sử dụng. Chị D không yêu cầu H bồi thường dân sự gì khác.

Đối với anh Đào Văn T là người đã cho H mượn xe máy sử dụng vào việc phạm tội. Qua điều tra xác định anh Thoáng không biết việc H sử dụng xe vào việc phạm tội. Ngày 06/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã

tiền hành trao trả xe máy biển kiểm soát yyy cho anh Thoáng quản lý, sử dụng. Anh Thoáng không yêu cầu H bồi thường dân sự gì khác.

Tại bản cáo trạng số 155/CT-VKS ngày 10 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố Phạm Hoàng H về tội cướp giật tài sản quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự và tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu luận tội, giữ nguyên cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng H phạm tội cướp giật tài sản và tội trộm cắp tài sản. Áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt đối với bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng H từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội cướp giật tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng H từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt chung đối với bị cáo.

- Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả các tài sản sau:

Trả cho chị Phạm Thị Minh T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA-DREAM, màu sơn nâu, BKS xxx.

Trả cho chị Phạm Thị Ngọc D: 870.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân và 01 đăng ký xe máy mang tên Phạm Thị Ngọc D.

Trả cho anh Đào Văn T: 01 chiếc xe máy biển kiểm soát 26K9-7650.

- Áp dụng Điều 13 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Chấp nhận việc những người bị hại chị Phạm Thị Minh T, chị Phạm Thị Ngọc D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Duy H, anh Đào Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự gì khác.

Chấp nhận việc bị cáo Phạm Hoàng H và ông Phạm Vinh Q đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Duy H số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Chấp nhận việc ông Phạm Vinh Q không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.500.000đ ông Quang đã bồi thường thay.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan,

XÉT THẤY

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Hoàng H giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu.

Xét lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các đơn đề nghị của người bị hại, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, các vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản, lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ căn cứ khẳng định:

Ngày 30/4/2017, tại khu vực sân Bru điện thị trấn N, Phạm Hoàng H đã lén lút chiếm đoạt 01 xe máy nhãn hiệu HONDA – DREAM biển kiểm soát xxx trị giá 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) của chị Phạm Thị Minh T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Điều khoản quy định mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

Ngày 21/5/2017, tại khu vực đường trước Nhà văn hóa huyện M, Phạm Hoàng H đã sử dụng xe máy, nhanh chóng chiếm đoạt 1 ví giả da màu nâu bên trong đựng 870.000đ và một số giấy tờ của chị Phạm Thị Ngọc D trong khi chị đang cùng chồng đi xe máy. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản với tình tiết định khung hình phạt “dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Điều khoản quy định mức phạt tù từ ba năm đến mười năm.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Hoàng H xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Về nhân thân, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, ngày 18 tháng 01 năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản (thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2010), đã được xóa án tích. Bị cáo nhận thức rõ hành vi

chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên vẫn thực hiện. Do vậy, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi cướp giật tài sản của chị Phạm Thị Ngọc D, tự thú về hành vi trộm cắp chiếc xe máy của chị Phạm Thị Minh T. Bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Duy H. Do vậy được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với cả hai tội và áp dụng điểm b, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với tội trộm cắp tài sản. Bị cáo có bố để có thời gian hoạt động cách mạng, được nhận Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng 3, do vậy áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên toà thấy bị cáo sống cùng với bố mẹ, không có tài sản riêng có giá trị lớn, thu nhập không ổn định. Xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phạm hai tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt chung.

Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trả tài sản cho các chủ sở hữu chị Phạm Thị Minh T, chị Phạm Thị Ngọc D, anh Đào Văn T là đúng quy định của khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần chấp nhận.

Đối với một chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hoàng H là giấy tờ tùy thân, hợp pháp, cần trả cho bị cáo.

Về bồi thường dân sự:

Đối với việc người bị hại chị Phạm Thị Minh T, chị Phạm Thị Ngọc D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Duy H, anh Đào Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự gì khác, xét là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với việc bị cáo Phạm Hoàng H và ông Phạm Vinh Q đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Duy H số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn), xét là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với việc ông Phạm Vinh Q không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.500.000đ ông Quang đã bồi thường thay, xét là phù hợp, cần chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hoàng H phạm tội cướp giật tài sản và tội trộm cắp tài sản.

1. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng H 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội cướp giật tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng H 12 (Mười hai) tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 21 tháng 5 năm 2017.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1, 2, 3 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã trao trả các tài sản sau:

Trả cho chị Phạm Thị Minh T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA-DREAM, màu sơn nâu, BKS xxx.

Trả cho chị Phạm Thị Ngọc D: 870.000đ tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 ví giả da màu nâu, 01 chứng minh nhân dân và 01 đăng ký xe máy mang tên Phạm Thị Ngọc D.

Trả cho anh Đào Văn T: 01 chiếc xe máy biển kiểm soát yyy.

- Tuyên trả cho Phạm Hoàng H 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Hoàng H.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 2 Điều 3, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Chấp nhận việc những người bị hại chị Phạm Thị Minh T, chị Phạm Thị Ngọc D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bùi Duy H, anh Đào Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường dân sự gì khác.

Chấp nhận việc bị cáo Phạm Hoàng H và ông Phạm Vinh Q đã tự nguyện bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Bùi Duy H số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng chẵn).

Chấp nhận việc ông Phạm Vinh Q không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 6.500.000đ ông Quang đã bồi thường thay.

6. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Hoàng H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Nguyễn Thị Hồng Hạnh**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

